

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 42 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 11 năm 2015

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
Mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Nhật Tiến đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 12/8/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 608/TTr-STNMT ngày 19/11/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Nhật Tiến khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 60 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất:  $3.532.866 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.044.554 m<sup>3</sup>.

4. Công suất khai thác: 80.000 m<sup>3</sup>/năm.

5. Thời hạn khai thác: 27 năm (đến tháng 11/2042 kể từ ngày ký Giấy phép).

**Điều 2.** Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Gốc Sau và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Nhật Tiến.

Công ty TNHH Nhật Tiến chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

*Nơi nhận: 13*

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT(03b);
- CPVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Yên Vượng;
- Công ty TNHH Nhật Tiến;
- Lưu: VT, (HẠNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lý Vinh Quang*

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký:...*12*./ĐK-KT

*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 11 năm 2015*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đình Duyệt*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN



Phụ lục số 01

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GỐC SAU,  
XÃ YÊN VƯỢNG, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Giấy phép khai thác số 42/GP-UBND  
Ngày 25./11/2015 của UBND tỉnh)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
KT1	2385 955	408 717
KT2	2385 736	408 942
KT3	2385 575	408 680
KT4	2385 756	408 575
KT5	2385 852	408 590
Diện tích: 7,53 ha		

Số: 608 /TT-UBND

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2015

## TỜ TRÌNH

### Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Nhật Tiến đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 12/8/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Gốc Sau được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 cho Công ty TNHH Nhật Tiến (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 22,56 ha, trữ lượng địa chất 21.915.673 m<sup>3</sup>, trữ lượng khai thác 9.017.865 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 300.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 11/2042). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 22,56 ha xuống 7,53 ha;
- + Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 21.915.673 m<sup>3</sup> xuống 3.455.878 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.044.554 m<sup>3</sup>;
- + Công suất khai thác điều chỉnh từ 300.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 80.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 01/2015/QĐ-NT ngày 09/02/2015 của Công ty TNHH Nhật Tiến; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000245, chứng nhận lần đầu ngày 06/5/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 68/CV-NT ngày 08/8/2015 của Công ty TNHH Nhật Tiến cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Gốc Sau so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 7,53 ha nằm trong khu vực 22,56 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 7,53 ha là 3.532.866 m<sup>3</sup> (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 đến ngày 31/12/2013 là 0 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (7,53 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 3.532.866 m<sup>3</sup>.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 như sau:

1. Cho phép Công ty TNHH Nhật Tiến khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lô thiêng tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5 có tọa độ xác định trên bản đồ hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 60 m.
- Trữ lượng địa chất:  $3.532.866 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).
- Trữ lượng khai thác:  $2.044.554 \text{ m}^3$ .
- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Công suất khai thác:  $80.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .
- Thời hạn khai thác: 27 năm (đến tháng 11/2042).

## 2. Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Gốc Sau và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép

khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Nhật Tiên;
- Lưu: VT, KS, Th.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GỐC SAU,  
XÃ YÊN VƯỢNG, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 608/TTr-STNMT ngày 19/11/2015  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
KT1	2385 955	408 717
KT2	2385 736	408 942
KT3	2385 575	408 680
KT4	2385 756	408 575
KT5	2385 852	408 590
Diện tích: 7,53 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 2429 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2015



**QUYẾT ĐỊNH  
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau,  
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCKS-KTDCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 656/TTr-STNMT ngày 24/12/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH Nhật Tiến.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu  $G = 81.125$  đồng/m<sup>3</sup>.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 9.801.849.000 đồng (*Viết bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm linh một triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).
4. Tổng số lần nộp (Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải hoàn thành trước khi giấy phép khai thác hết hạn 05 năm),  $n = X - 4 = 27 - 4 = 23$  lần (Từ năm 2015 đến năm 2037). Cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500
Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500
Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500
Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034
426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500	426.167.500
Năm 2035	Năm 2036	Năm 2037		
426.167.500	426.167.500	426.167.500		

5. Số tiền nộp lần đầu (năm 2015): 426.167.500 đồng (*Viết bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*). Thời gian nộp: Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo của Cơ quan thuế.

6. Số tiền nộp hàng năm từ lần thứ hai trở đi đến năm 2037 phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Thời gian nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm.

7. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: huyện Hữu Lũng.

**Điều 2.** Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Giám đốc Công ty TNHH Nhật Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, TN&MT (03b);
- CVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, (HÀNH).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Vinh Quang**

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2015

## TỜ TRÌNH

### Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Nhật Tiến đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 12/8/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Gốc Sau được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 cho Công ty TNHH Nhật Tiến (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 22,56 ha, trữ lượng địa chất 21.915.673 m<sup>3</sup>, trữ lượng khai thác 9.017.865 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 300.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 11/2042). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 22,56 ha xuống 7,53 ha;
- + Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 21.915.673 m<sup>3</sup> xuống 3.455.878 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.044.554 m<sup>3</sup>;
- + Công suất khai thác điều chỉnh từ 300.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 80.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 01/2015/QĐ-NT ngày 09/02/2015 của Công ty TNHH Nhật Tiến; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000245, chứng nhận lần đầu ngày 06/5/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 68/CV-NT ngày 08/8/2015 của Công ty TNHH Nhật Tiến cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Gốc Sau so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 7,53 ha nằm trong khu vực 22,56 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 7,53 ha là 3.532.866 m<sup>3</sup> (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 đến ngày 31/12/2013 là 0 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (7,53 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 3.532.866 m<sup>3</sup>.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 như sau:

1. Cho phép Công ty TNHH Nhật Tiến khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5 có toạ độ xác định trên bản đồ hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 60 m.
- Trữ lượng địa chất:  $3.532.866 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).
  - Trữ lượng khai thác:  $2.044.554 \text{ m}^3$ .
  - Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.
  - Công suất khai thác:  $80.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .
  - Thời hạn khai thác: 27 năm (đến tháng 11/2042).

## 2. Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.
- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.
- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.
- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Gốc Sau và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.
- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép

khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Noi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Nhật Tiên;
- Lưu: VT, KS, Th.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC  
RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GỐC SAU,  
XÃ YÊN VƯỢNG, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 608/TTr-STNMT ngày 19/11/2015  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
KT1	2385 955	408 717
KT2	2385 736	408 942
KT3	2385 575	408 680
KT4	2385 756	408 575
KT5	2385 852	408 590
Diện tích: 7,53 ha		

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung  
của Dự án: “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường  
mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”



Đơn vị ký:;  
Văn phòng Ủy ban  
nhân dân tỉnh  
Lạng Sơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản số ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 26/CV-NT ngày 24/8/2016 của Công ty TNHH Nhật Tiến;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 305/TTr-STNMT ngày 15/9/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn” của Công ty TNHH Nhật Tiến, với các nội dung cụ thể sau:

1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường: Tháo dỡ các hạng mục công trình trên mặt bằng sân công nghiệp; cải tạo mặt tầng, sườn tầng, đáy khai trường, san gạt, phủ đất màu, trồng cây xanh và duy tu, bảo dưỡng tuyến đường vận chuyển ngoài mỏ.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

a) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 719.480.000 VNĐ (*Bảy  
trăm mười chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Trong đó, kinh phí chủ đầu  
tư đã thực hiện ký quỹ là: 117.836.000 VNĐ (*Một trăm mười bảy triệu, tám trăm*

*ba mươi sáu nghìn đồng*). Kinh phí còn lại phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường là: 601.644.000 VNĐ (*Sáu trăm linh một triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

b) Số lần ký quỹ: 26 lần

- Lần 1, số tiền làm tròn: 90.246.000 VNĐ (*Chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*). Thời điểm ký quỹ trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt phương án bồi thường.

- Lần thứ 2 đến lần số 26, số tiền: 20.455.000 VNĐ (*Hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

c) Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2016 (*năm phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bồi thường*). Khi tiến hành nộp tiền ký quỹ hàng năm cần tính toán đến yếu tố trượt giá theo quy định tại khoản 3, điều 12, Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

**Điều 2.** Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với những nội dung trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bồi thường và thực hiện những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Tuân thủ những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành.
2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.
3. Lập hồ sơ hoàn thành phương án bồi thường gửi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận sau khi đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường bồi thường được phê duyệt.

**Điều 3.** Công ty TNHH Nhật Tiến phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bồi thường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

**Điều 4.** Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bồi thường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

**Điều 5.** Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bồi thường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 6.** Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xác nhận thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này; ký xác nhận vào mặt sau trang phụ bìa của phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được phê duyệt.

**Điều 7.** Quyết định này thay thế cho Điều 2 và khoản 4 Điều 3 Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
  - Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn;
  - UBND huyện Hữu Lũng;
  - UBND xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng;
  - Công ty TNHH Nhật Tiến (02b);
  - C, PCVP UBND tỉnh,
- Các phòng: KTN, TH, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (HÀNH).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Vinh Quang**

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXDDTT mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TNHH NHẬT TIỀN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010.
- Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
  - Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14/11/2012 quy định về lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.
  - Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư 14121000245 điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 27/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho dự án đầu tư khai thác đá vôi làm VLXD TT mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.của Công ty TNHH Nhật Tiến.
- Căn cứ hồ sơ: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phê duyệt Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.do Công ty TNHH Nhật Tiến phối hợp với Công ty Cổ phần Tư vấn Mỏ - MICC lập với các nội dung sau:

Tên dự án: Dự án khai thác đá vôi làm VLXD TT tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nhật Tiến
2. Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha ;
3. Tổng diện tích sử dụng đất 7.685 ha;

4. Trữ lượng địa chất là: 3.455.878 m<sup>3</sup>; trữ lượng khai thác trong biên giới khai trường là: 2.044.554 m<sup>3</sup>.
5. Công suất khai thác: 80.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 118.000m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.
6. Thời gian đầu tư XDCB mỏ: 0 tháng;
7. Thời gian khai thác: 28 năm;
8. Công nghệ khai thác: Khai thác lộ thiên;
9. Tổng vốn đầu tư: 36.241 triệu đồng.

**Điều 2:** Việc triển khai thực hiện:

1. Quản lý và tổ chức công tác XDCB, khai thác mỏ đúng phương án đã được phê duyệt và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác khoáng sản và theo quy định tại các văn bản pháp luật liên quan khác.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Các phòng, ban trong Doanh nghiệp và Giám đốc điều hành mỏ căn cứ Quyết định thi hành khi được phép của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP, L5b.



BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH**

Số: 14121000245

Chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 5 năm 2011

Chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27 tháng 01 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH Nhật Tiến và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 38/BC-SKHĐT ngày 23/01/2015,

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000245 do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 06/5/2011 cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng do Công ty TNHH Nhật Tiến làm chủ đầu tư với nội dung sau:

**Điều 1.** Các nội dung sau đây của Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000245 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 06/5/2011 được điều chỉnh như sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH NHẬT TIẾN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 4900276167 đăng ký lần đầu ngày 21/5/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 24/9/2012 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Gốc Me, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.827941; 0913285663.

Đại diện bởi: Ông Hoàng Văn Tiến Chức danh: Giám đốc;

Sinh ngày: 17/8/1971; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 141564184; Ngày cấp: 13/7/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện tại: thôn Lỗ Sơn, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Tên dự án đầu tư: **Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng.**

3. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 80.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 118.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

4. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,685 ha.

Hình thức sử dụng đất: thuê đất với Nhà nước.

5. Tổng mức đầu tư:

**12.856 triệu đồng**, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 655 triệu đồng;

- Chi phí thiết bị: 10.199 triệu đồng;

- Chi phí đền bù GPMB, tái định cư: 150 triệu đồng;

- Chi phí QLDA, chi phí khác: 1.240 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 612 triệu đồng.

6. Thời gian hoạt động của dự án: 30 năm, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

**Điều 2.** Mọi điều khoản khác không đề cập đến được giữ nguyên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000245 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 06/5/2011 cho Dự án.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, chủ đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính và UBND huyện Hữu Lũng./.



**Chu Công Chức**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2012

BẢN SAO

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
Mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 302/TTr-STNMT ngày 09 tháng 11 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Nhật Tiến được khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 22,56ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực  $107^{\circ} 15'$  mũi chiếu  $3^{\circ}$  kèm theo Giấy phép này.

2. Trữ lượng địa chất: 21.915.673 m<sup>3</sup>

3. Trữ lượng được khai thác: 9.017.865 m<sup>3</sup>

4. Công suất khai thác: 300.000 m<sup>3</sup> (đá nguyên khai)/năm

5. Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

**Điều 2.** Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đá vôi tại mỏ Gốc Sau theo đúng quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, có các biện pháp phòng, chống sự cố. Trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện có khoáng sản khác phải báo cáo kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Hoạt động khai thác theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty đã thực hiện cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; ký Hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng; Chủ tịch UBND xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng; Giám đốc Công ty TNHH Nhật Tiến và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 14

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TNMT (02b), XD, CT, KHĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



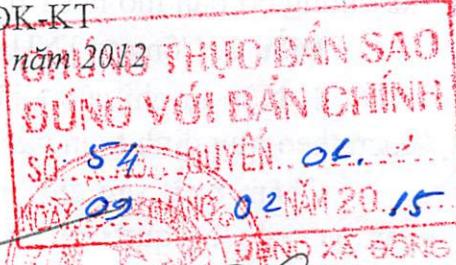
Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký : .....06...../DK-KT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 11

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

Nguyễn Quốc Trưởng

## BÁO CÁO

### Kết quả khai thác khoáng sản

từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

#### I. Phần chung:

1. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác: Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhật Tiến.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn.
3. Địa chỉ: văn phòng Công ty TNHH Phú Thịnh, Nhà máy xi măng X78 Khu B, thôn Na Hoa, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

- Điện thoại : 025 3827 914, Fax:

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ và tên: Hoàng Văn Tiến

- Năm sinh: 17 tháng 8 năm 1971

#### II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2014.

II.1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14 tháng 11 năm 2012.

##### A. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản:

1. Loại khoáng sản được phép khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
2. Cơ quan cấp phép: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.
3. Diện tích khu vực khai thác: 22,56 ha.
4. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
5. Độ cao khai thác: Từ mức +50m đến mức +270m.
6. Trữ lượng được phép khai thác:
  - Trữ lượng địa chất: 21 915 673 m<sup>3</sup>.
  - Trữ lượng khai thác: 9 017 865 m<sup>3</sup>.
7. Công suất được phép khai thác: 300 000 m<sup>3</sup>/năm.
8. Thời hạn giấy phép: 30 năm.
9. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Chưa thực hiện.
10. Vị trí mỏ: xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

##### B. Hoạt động khai thác khoáng sản:

11. Tổng số vốn đầu tư: 36 241 triệu đồng.



12. Tổng số tiền kí quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản là: 1 452 240 000 đồng (theo QĐ số 1856/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2011).

13. Sản lượng khai thác khoáng sản thực tế: Từ ngày 01/01/2014 đến hết 31/10/2014 là: 59 351,4 m<sup>3</sup>

14. Giá thành khai thác trung bình trong năm: 77 430 đ/tấn.

15. Hệ số tổn thất trong khai thác: Thiết kế 5% và thực tế là 5%.

16. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu: Không có.

17. Tổng khối lượng đá đã tiêu thụ: Từ ngày 01/01/2014 đến hết 31/10/2014 là: 57 622,7 m<sup>3</sup> đá sản phẩm.

18. Tổng doanh thu: Từ ngày 01/01/2014 đến hết 31/10/2014 là: 5 149 219 011 đồng.

19. Nộp ngân sách nhà nước

- Thuế tài nguyên: 360 445 331 đồng

*C. Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, sản lượng khoáng sản đã khai thác.*

20. Trữ lượng địa chất đã khai thác từ khi cấp giấy phép đến hết 31/10/2014 là: 76 830.27 m<sup>3</sup>.

21. Trữ lượng địa chất còn lại tính đến 31/10/2014: 21 838 843 m<sup>3</sup>, trong đó:

22. Tổng sản lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác từ khi cấp phép tính đến ngày 31/10/2014 là: 69 147.24 m<sup>3</sup>.

*D. Tình hình thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nơi khai thác:*

23. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản: Thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

24. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường xá: Công ty hỗ trợ địa phương, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng hàng trăm m<sup>3</sup> đá các loại, để sửa chữa hệ thống đường bê tông nông thôn.

25. Xây dựng công trình công cộng: Công ty mới triển khai sản xuất từ đầu năm 2014 cho đến nay, do còn nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất, nên vẫn hạn chế trong việc hỗ trợ xây dựng công trình công cộng và phúc lợi tại địa phương. Trong một vài năm tới Công ty sẽ cố gắng hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình phúc lợi.

26. Bảo vệ môi trường trong khai thác: Đơn vị thực hiện theo đúng cam kết ĐTM, ngoài ra Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường như: trồng cây xanh cải thiện cảnh quan môi trường, tưới nước dập bụi trạm nghiền sàng, tưới nước dập bụi đường vận chuyển, đổ thải đúng theo quy định.

27. Các khoản đóng góp khác cho địa phương nơi có khoáng sản nếu có: Nộp phí bảo vệ môi trường cho huyện Hữu Lũng, đóng góp, ủng hộ các hoạt động do địa phương phát động.

*E. Đánh giá chung:*

- Qua tình hình thực hiện khai thác khoáng sản trong thời gian vừa qua chúng tôi thấy rằng với công nghệ khai thác đang áp dụng: Khoan nổ mìn - Xúc bốc - Vận chuyển - Nghiền sàng chế biến - Xúc tiêu thụ và đồng bộ thiết bị Khoan con □P18R đường kính mũi khoan  $\Phi=36\text{mm}$ , máy xúc thủy lực dung tích gầu xúc  $E=0,9:-1,4\text{m}^3$ , ôtô tự đổ trọng tải  $Q=7:-15\text{ tấn}$ , hệ thống nghiền đá công suất 75T/h, máy xúc lật dung tích gầu  $3,5\text{m}^3$  là phù hợp với đặc điểm và điều kiện khai thác của đơn vị. Trong quá trình khai thác thấy các số liệu điều tra cơ bản về địa chất và trữ lượng địa chất mỏ đang quản lý ổn định không có thay đổi về khối lượng và chất lượng sản phẩm.

**III. Đề xuất, kiến nghị:** không có

*Nơi nhận:*

- Sở TNMT tỉnh Lạng Sơn.
- Lưu KT-CN



Hoàng Văn Tiến



## BẢN SÁCH

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900276167

*Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 05 năm 2008*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 24 tháng 09 năm 2012*

## 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHẬT TIỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH NHẬT TIỀN

## 2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Gốc Me, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 025.3827941, 0913285663 Fax:

Email: \_\_\_\_\_ Website: \_\_\_\_\_

### 3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Khai thác, chế biến đá, cát, sỏi; - Chế biến phụ gia xi măng.	0810 (Chính)
2	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	2012
3	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến quặng sắt	0710
4	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
7	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác, chế biến quặng chì, đồng, kẽm	0722
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống	2395

## 7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: HOÀNG VĂN TIỀN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 17/08/1971

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: 141564184

Ngày cấp: 13/07/2007 Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Xã Hiệp An, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Lỗ Sơn, Thị trấn Phú Thứ, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

## 8. Thông tin về chi nhánh

## 9. Thông tin về văn phòng đại diện

## 10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG



*Hoàng Văn Lợi*



UBND XÃ ĐỒNG TÂN  
CHỦ TỊCH

*Nguyễn Quốc Trường*

Lạng Sơn, ngày 8 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: - UBND tỉnh Lạng Sơn

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 về việc khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với nội dung:

- Diện tích : 22,56 ha ;
- Trữ lượng địa chất : 21.915.673 m<sup>3</sup> thuộc khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được phê duyệt theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng được khai thác : 9.017.865 m<sup>3</sup> ;
- Công suất khai thác : 300.000m<sup>3</sup>(đá nguyên khai)/năm ;
- Thời hạn khai thác : 30 năm kể từ ngày kí Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 năm.

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như trên.

Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty tnhh Nhật Tiên đã lập dự án điều chỉnh và được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận đầu tư số 14121000245 thay đổi lần thứ 01 ngày 27/01/2015 trên cơ sở đó doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha.
- Trữ lượng địa chất: 3.455.878 m<sup>3</sup> thuộc một phần khối trữ lượng 2-122 đã được phê duyệt theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.;
- Trữ lượng khai thác: 2.044.554 m<sup>3</sup>.
- Công suất khai thác: 80.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 118.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.

Với quy mô công suất, diện tích sử dụng đất của dự án điều chỉnh nhỏ hơn (giảm) so với dự án ban đầu, nên các tác động đến môi trường sẽ được



giảm thiểu hơn so với dự án cũ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình thực hiện dự án điều chỉnh, Công ty xin cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung trong Báo cáo tác động môi trường theo Quyết định 1856/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn và Lập bổ sung phương án cải tạo, phục hồi môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của Pháp luật hiện hành sau khi có giấy phép.

Kính trình UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Noi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KH.



Hoàng Văn Tiến



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1856/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

BẢN SAO

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn".

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXDTT) mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" họp ngày 11/8/2011.

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDTT mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 01/CSĐTM ngày 25/9/2011 của Công ty TNHH Nhật Tiến.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 380/TTr-STNMT ngày 16 tháng 10 năm 2011,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDTT mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Nhật Tiến làm Chủ dự án với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

1.1. Phạm vi của dự án:

- Dự án được thực hiện tại xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, có vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông giáp núi đá vôi;
- + Phía Tây giáp suối và Đường tỉnh 243;
- + Phía Nam giáp xã Cai Kinh;
- + Phía Bắc giáp suối và thôn Sơn Đông.

- Dự án có nhu cầu sử dụng đất với tổng diện tích là 22,895 ha, trong đó (diện tích khai trường là 22,74ha; diện tích khu điều hành mỏ 0,155 ha, diện tích khu vực trạm nghiên và bãi chứa đá sạch 1 ha).

1.2. Quy mô, công suất của dự án:

Dự án Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDTT mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn có công suất 300.000 m<sup>3</sup>/năm đá nguyên khai.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

**Điều 2.** Phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi của dự án "Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDTT mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng,

huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Nhật Tiến làm Chủ dự án với các nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác; cải tạo mặt tầng, sườn tầng; san gạt tạo mặt bằng, phủ đất mầu và trồng cây xanh.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 1.452.240.000đ (*Một tỷ, bốn trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 30 lần.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 1.452.240.000đ (*Một tỷ, bốn trăm năm mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), phương thức ký quỹ như sau:

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 217.836.000đ (*Hai trăm mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 30) là: 42.566.000đ (*Bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

5. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**Điều 4.** Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 5.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

*Nguyễn Quốc Quang*



Lý Vịnh Quang



KT. CHỦ TỊCH

*Not nhan: 46*

- CT, cáo PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Huyện Lương;
- UBND xã Văn Wertong, h. Huyện Lương;
- Chủ tịch UBND xã Văn Wertong, h. Huyện Lương;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VKK.

**Điều 7.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký /.

được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 6.** Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 203/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2014

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI LẠNG SƠN	
<b>ĐỀN</b>	Số: ..... Ngày: ...../...../201.....
Chuyển: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản  
mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCCKS-KTĐCCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 583/TTr-STNMT ngày 22/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 của UBND tỉnh, với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty TNHH Nhật Tiến.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu G = 81.125 đồng/m<sup>3</sup>.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 60.804.487.000 đồng (*Viết bằng chữ: Sáu mươi tỷ, tám trăm linh bốn triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).
4. Tổng số lần nộp: 25 lần (từ năm 2014 đến năm 2038).
5. Số tiền nộp lần đầu (năm 2014): 2.432.179.000 đồng (*Viết bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn đồng*). Thời gian nộp: Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo của Cơ quan thuế.
6. Số tiền nộp hàng năm từ lần thứ hai trở đi đến năm 2038 phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Thời gian nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm

7. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: huyện Hữu Lũng.

**Điều 2.** Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng.

Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng; Giám đốc Công ty TNHH Nhật Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận: 14*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD;
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 2198 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Gốc Sau,  
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét hồ sơ, Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng của Công ty TNHH Nhật Tiến nộp ngày 12/11/2010, Thông báo số 1083/TB-STNMT ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 411/TTr-TNMT ngày 29 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Gốc Sau theo báo cáo thăm dò của Công ty TNHH Nhật Tiến với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty TNHH Nhật Tiến thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1255/GP-UBND ngày 17/8/2010.

- b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.  
 c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 21.915.673 m<sup>3</sup>

Trong đó phân cấp trữ lượng:

- + Trữ lượng cấp 121 là: 8.275.852 m<sup>3</sup>
- + Trữ lượng cấp 122 là: 13.639.821 m<sup>3</sup>

d) Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

**Điều 2.** Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Gốc Sau là tài liệu địa chất của Công ty TNHH Nhật Tiến được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty TNHH Nhật Tiến không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau thì cơ quan nhà nước có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

**Điều 3.** Công ty TNHH Nhật Tiến, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Vượng và các Cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

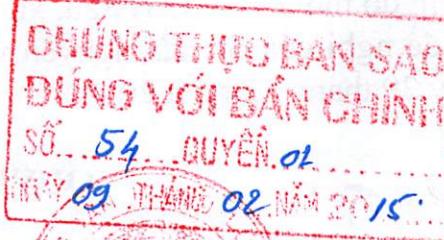
*Nơi nhận: 20*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02 bản), XD, CT;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



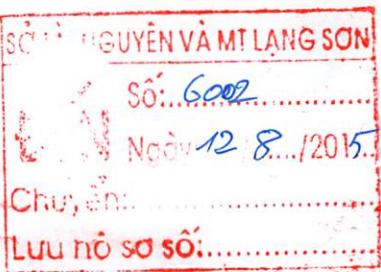
Nguyễn Văn Bình



Nguyễn Quốc Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 9 tháng 8 năm 2015



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Doanh nghiệp: Công ty TNHH Nhật Tiến

Trụ sở tại: thôn Gốc Me, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 025.3827941; 0913285663

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900276167 đăng ký lần đầu ngày 21/5/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/9/2012 do Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000245 thay đổi lần thứ 01 ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty TNHH Nhật Tiến.

Công ty TNHH Nhật Tiến được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép khai thác số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 về việc khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

- Diện tích : 22,56 ha ;
- Trữ lượng địa chất : 21.915.673 m<sup>3</sup> thuộc khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được phê duyệt theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Trữ lượng được khai thác : 9.017.865 m<sup>3</sup>;
- Công suất khai thác : 300.000m<sup>3</sup>(đá nguyên khai)/năm ;
- Thời hạn khai thác : 30 năm kể từ ngày kí Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 năm.

Sau khi có giấy phép khai thác Doanh nghiệp đã tiến hành xây dựng cơ bản và đưa mỏ vào khai thác, tuy nhiên do nhu cầu của thị trường hiện nay công suất khai thác không đạt so với dự án. Do trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác; Vì vậy, theo Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Công ty TNHH

Nhật Tiến đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha, được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.
- Trữ lượng địa chất: 3.455.878 m<sup>3</sup> thuộc một phần khối trữ lượng 2-122 đã được phê duyệt theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn.;
- Trữ lượng khai thác: 2.044.554 m<sup>3</sup>.
- Thân khoáng: lộ thiên.
- Công suất khai thác: 80.000m<sup>3</sup> đá nguyên khối/năm tương đương 118.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm.
- Mức sâu khai thác: +60m.
- Thời hạn khai thác: 27 năm, kể từ ngày ký Giấy phép điều chỉnh.
- Mục đích sử dụng khoáng sản: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty TNHH Nhật Tiến cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.



Lạng Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2015

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau,  
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Nhật Tiến đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 12/8/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Gốc Sau được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 cho Công ty TNHH Nhật Tiến (sau đây gọi tắt là Công ty) với diện tích 22,56 ha, trữ lượng địa chất 21.915.673 m<sup>3</sup>, trữ lượng khai thác 9.017.865 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 300.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm (đến tháng 11/2042). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Gốc Sau với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác điều chỉnh từ 22,56 ha xuống 7,53 ha;
- + Trữ lượng địa chất điều chỉnh từ 21.915.673 m<sup>3</sup> xuống 3.455.878 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.044.554 m<sup>3</sup>;
- + Công suất khai thác điều chỉnh từ 300.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 80.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 01/2015/QĐ-NT ngày 09/02/2015 của Công ty TNHH Nhật Tiến; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000245, chứng nhận lần đầu ngày 06/5/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 68/CV-NT ngày 08/8/2015 của Công ty TNHH Nhật Tiến cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Gốc Sau so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 và bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 7,53 ha nằm trong khu vực 22,56 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 7,53 ha là 3.532.866 m<sup>3</sup> (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 đến ngày 31/12/2013 là 0 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (7,53 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 3.532.866 m<sup>3</sup>.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 14/11/2012 như sau:

1. Cho phép Công ty TNHH Nhật Tiến khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Gốc Sau, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 7,53 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc KT1, KT2, KT3, KT4, KT5 có tọa độ xác định trên bản đồ hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trục  $107^{\circ}15'$ , mũi chiếu  $3^{\circ}$  theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 60 m.

- Trữ lượng địa chất:  $3.532.866 \text{ m}^3$  (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác:  $2.044.554 \text{ m}^3$ .

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác:  $80.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

- Thời hạn khai thác: 27 năm (đến tháng 11/2042).

## 2. Công ty TNHH Nhật Tiến có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Gốc Sau và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép

khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Nhật Tiên;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI GỐC SAU,  
XÃ YÊN VƯỢNG, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 608/TTr-STNMT ngày 19/11/2015  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
KT1	2385 955	408 717
KT2	2385 736	408 942
KT3	2385 575	408 680
KT4	2385 756	408 575
KT5	2385 852	408 590
Diện tích: 7,53 ha		